TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89/2024/QĐST-DS

Thốt nốt, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1.Bà **Nguyễn Thị Lệ T** – sinh năm: 1967

2. Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm: 1969

3. Bà **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: khu vực Q, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1972

Địa chỉ: khu vực Q, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P** – sinh năm: 1964

Địa chỉ: khu vực Q, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận cho bà Nguyễn Thị Lệ T được quyền sử dụng phần đất tại vị trí D thửa 467^1 diện tích 666,6m^2, loại đất NTD và phần đất tại vị trí H thửa 1128^1 diện tích 267,4m^2 (Trong đó có: 40m^2 loại đất ODT và 227,4m^2 loại đất CLN) theo bản trích đo địa chính. Các phần đất này bà T đang sử dụng.

2. Công nhận cho bà Nguyễn Thị Lệ H được quyền sử dụng phần đất tại vị trí B thửa 467^1 diện tích 369,4m^2 loại đất NTD và phần đất tại vị trí F thửa 1128^1

diện tích 307,5m^2 (Trong đó có: 40m^2 loại đất ODT và 267,5m^2 loại đất CLN) theo bản trích đo địa chính . Các phần đất này bà Hồng đang sử dụng.

3. Công nhận cho bà Nguyễn Thị Bé T được quyền sử dụng phần đất tại vị trí A thửa 467^1 diện tích 128,9m^2 loại đất NTD và phần đất tại vị trí E thửa 1128^1 diện tích 213,1m^2; (Trong đó có: 40m^2 loại đất ODT và 173,1m^2 loại đất CLN) theo bản trích đo địa chính. Các phần đất này bà Tám đang sử dụng.

4. Công nhận cho bà Nguyễn Thị Ú được quyền sử dụng phần đất tại vị trí C thửa 467^1 diện tích 127,1m^2 loại đất NTD và phần đất tại vị trí G thửa 1128^1 diện tích 269,5m^2 (Trong đó có: 40m^2 loại đất ODT và 229,5m^2 loại đất CLN) theo bản trích đo địa chính. Các phần đất này bà Ú đang sử dụng.

Vị trí, kích thước, diện tích đất cụ thể được xác định căn cứ theo Bản trích đo địa chính số 403/VPĐKĐĐ do Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 16/7/2024.

Tất cả diện tích các phần đất được công nhận nêu trên tại thửa 467^1 thuộc thửa đất 467 và tại thửa 1128^1 thuộc thửa đất 1128, tờ bản đồ số 09, địa chỉ khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, Cần Thơ được UBND quận Thốt Nốt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02653 và CH 02652 ngày 03/3/2014 cho ông Nguyễn Văn P đứng tên quyền sử dụng đất.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được công nhận quyền sử dụng như nêu trên và hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Chi phí đăng ký cấp giấy cho ai thì người đó chịu. Trường hợp các đương sự không tự nguyện thực hiện, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02653 và CH02652 ngày 03/3/2014 do ông Nguyễn Văn P đứng tên quyền sử dụng đất để điều chỉnh cấp giấy lại cho các đương sự theo công nhận sự thỏa thuận trên.

Về các chi phí tố tụng: Công nhận các nguyên đơn đã tự nguyện liên đới (mỗi người 3.000.000 đồng) nộp xong chi phí thẩm định, đo đạc, định giá tài sản tổng số tiền là 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)*.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công nhận các nguyên đơn tự nguyện nộp án phí. Cụ thể: Bà Nguyễn Thị Lệ T, bà Nguyễn Thị Lệ H, bà Nguyễn Thị Bé T, bà Nguyễn Thị Ú mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đông) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà mỗi nguyên đơn đã nộp. Vậy sau khi khấu trừ bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005217; bà H được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005216; bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005215; bà Ú được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi*

ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005214 cùng ngày 15/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

HOÀNG NGỌC HẠNH